

Bản án số: **28/2020/HNGĐ-ST**.

Ngày: 08/5/2020.

Về việc: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ - TỈNH KIÊN G**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

**1. Ông Cao Phước Nghĩa.**

**2. Ông Nguyễn Thành Thái.**

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tững** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2020/TLST - HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “ Xin Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020.

**Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn P** Sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: tổ 6 ấp Sơn Thái, xã Nam Thái S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G

**Bị đơn:** Chị **Trương Thị H**, Sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 6 ấp Sơn Thái, xã Nam Thái S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa hôm nay anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh Nguyễn Văn P và chị Trương Thị H lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương nhau, sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2007 vợ chồng

lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái S, huyện Hòn Đ vào ngày 17 tháng 5 năm 2007. Trong thời gian sống chung thì vợ chồng chưa có con chung khi cưới được 02 tháng thì chị H bỏ nhà đi biệt tích cho tới nay mặc dù anh Nguyễn Văn P đã tiến hành làm các thủ tục tìm kiếm người vắng mặt ở địa phương theo quy định của pháp luật và đã được Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G giải quyết tuyên bố mất tích bằng Quyết định sơ thẩm số: 01/2020/QĐST-VDS, ngày 09/3/2020 đã có hiệu lực pháp luật. Nay chị Trương Thị H đã mất tích, nên anh Nguyễn Văn P yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị H.

Về con chung: Vợ chồng không con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Ngoài ra anh Nguyễn Văn P không trình bày gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

[2] Xét về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Trương Thị H lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thái S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G vào ngày 17/5/2007 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng sống chung được hai tháng thì chị H đi biệt tích cho tới nay. Theo quyết định số 01/2020 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G thì Tòa án đã tuyên bố chị Trương Thị H mất tích quyết định đã có hiệu lực pháp luật, nên anh Nguyễn Văn P làm đơn xin ly hôn với chị Trương Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau: "Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn". Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn P.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Trương Thị H không có con chung, nên anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Văn P khai không có tài sản chung và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

**Vì các lẽ trên!**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 29, Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

**- Xử:**

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Trương Thị H.
2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn P không yêu cầu, nên Tòa miễn xét.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu nên Tòa miễn xét.
4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Văn

P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G theo biên lai thu số 0009429 ngày 20 tháng 4 năm 2020 số tiền theo biên lai là 300.000 đồng. Như vậy anh Nguyễn Văn P đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng chị Trương Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thanh Toàn**